TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
HỘI ĐỒNG TSSĐH NĂM 2023

DANH SÁCH THÍ SINH XÉT TUYỂN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

KHÓA 18-ĐỢT 1-NĂM 2023

HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ VÀ PHỎNG VẤN CHUYÊN MÔN

NGÀY PHỎNG VẤN: 18/5/2023

TT	Số HS	HỌ VÀ	TÊN	Giới	NGÀY SINH	NƠI SINH	VĂN BẰNG ĐẠI HỌC						Ngành ĐKDT	Thành tích học tập	Lý do miễn AV	BTKT	GHI CHÚ
							Trường	Năm TN	Ngành	Loại hình ĐT	Loại tốt nghiệp	Điểm TN					
1	S23-003	Vũ Xuân Tuấn	Anh	Nam	01/6/1991	TPHCM	Trường ĐH KHTN-ĐHQG-HCM	2022	CNTT	CQ	Giỏi	8.56	**CNTT**				
2	S23-024	Nguyễn Văn	Bảo	Nam	20/8/1993	Hà Nam	Trường ĐH Trần Đại Nghĩa	2017	CNTT	CQ	TB	6.7	**CNTT**				
3	S23-015	Lê Thành	Được	Nam	16/10/2001	Tiền Giang	Trường ĐH Tiền Giang	2023	CNTT	CQ	Khá	6.74	**CNTT**				
4	S23-031	Võ Châu Nguyệt	Dưỡng	Nữ	03/5/1988	Dak Nông	Trường ĐH Nông Lâm TPHCM	2010	CNTT	CQ	TB-Khá	6.2	**CNTT**				
5	S23-001	Phạm Minh	Dzuy	Nam	12/8/1983	TPHCM	Trường ĐH CNTT-ĐHQG-HCM	2021	CNTT	CQ	Khá	7.74	**CNTT**		CN NN 30/9/2008 ĐH KHXH-NV		
6	S23-021	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	16/7/1999	Bến Tre	Trường ĐH Gia Định	2023	KTPM	CQ	Khá	6.78	**CNTT**			miễn	
7	S23-033	Trần Văn	Khánh	Nam	16/6/1976		Trường ĐH Bách Khoa Hà Nội	2012	CNTT	CQ	Khá	7.27	**CNTT**				
8	S23-005	Nguyễn Ngọc Trúc	Linh	Nữ	18/7/1998	Tây Ninh	Trường ĐH Sư phạm kỹ thuật TPHCM	2021	CNTT	CQ	Khá	7.45	**CNTT**				

TT	Số HS	HỌ VÀ	TÊN	Giới	NGÀY SINH	NƠI SINH	VĂN BẰNG ĐẠI HỌC						Ngành ĐKDT	Thành tích học tập	Lý do miễn AV	BTKT	GHI CHÚ
							Trường	Năm TN	Ngành	Loại hình ĐT	Loại tốt nghiệp	Điểm TN					
9	S23-025	Phạm Tấn	Lộc	Nam	20/7/1998	Long An	Trường ĐH Ngoại ngữ - Tin học	2022	CNTT	CQ	Khá	7.29	**CNTT**				
10	S23-028	Trương Hoài	Nam	Nam	30/9/1992	An Giang	Trường ĐH An Giang	2014	CNTT	CQ	Khá	7.68	**CNTT**				
11	S23-019	Nguyễn Cẩm Hồng	Phước	Nữ	02/9/1993	Quảng Ngãi	Trường ĐH CNTT-ĐHQG-HCM	2021	CNTT	Từ xa	Khá	7.54	**CNTT**	**có bài báo**	VSTEP B1 31/3/2023 ĐH Ngân hàng		
12	S23-006	Lê Ngọc	Quý	Nam	12/12/1998	TPHCM	Trường ĐH Mở TPHCM	2020	CNTT	CQ	Khá	2.64/4.0	**CNTT**				
13	S23-018	Ngô Huy	Tài	Nam	02/10/1980	Đồng Nai	Trường ĐH Ngoại ngữ - Tin học	2004	CNTT	CQ	Khá	7.33	**CNTT**				
14	S23-009	Đỗ Ngọc	Tấn	Nam	25/12/1999	Quảng Ngãi	Trường ĐH Ngoại ngữ - Tin học	2021	CNTT	CQ	TB-Khá	6.16	**CNTT**				
15	S23-011	Hoàng Trường	Thịnh	Nam	27/8/1999	Bình Phước	Trường ĐH Nông Lâm TPHCM	2022	CNTT	CQ	TB	6.3	**CNTT**				
16	S23-032	Võ Ngô Văn	Tiền	Nam	30/8/2000	Đồng Nai	Trường ĐH Mở TPHCM	2023	CNTT	CQ	Khá	3.0/4.0	**CNTT**				
17	S23-029	Trương Như	Trâm	Nữ	03/5/2000	Đồng Tháp	Trường ĐH Kinh tế-tài chính TPHCM	2022	CNTT	CQ	Khá	7.55	**CNTT**		IELTS 5.5 24/5/2022		

TT	Số HS	HỌ VÀ	TÊN	Giới	NGÀY SINH	NƠI SINH	VĂN BẰNG ĐẠI HỌC						Ngành ĐKDT	Thành tích học tập	Lý do miễn AV	BTKT	GHI CHÚ
							Trường	Năm TN	Ngành	Loại hình ĐT	Loại tốt nghiệp	Điểm TN					
18	S23-035	Nguyễn Huy	Hoàng	Nam	04/10/2000	Bắc Ninh	Trường ĐH Mở TPHCM	2012	HTTT quản lý	CQ			**HTTT**				

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 5 năm 2023

Người lập bảng **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**

HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Thị Tuyết Minh **Nguyễn Hoàng Tú Anh**